

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ K
TỈNH H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/DS-ST
Ngày: 25/12/2020
*V/v Tranh chấp bồi thường thiệt
hại ngoài hợp đồng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ K, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Văn Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quốc Huy

2. Bà Phạm Thị Chuộng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền Lương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2019 về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2020 và Thông báo mở lại phiên tòa số 20/TB-TA ngày 23 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự.

- Nguyên đơn: Tổng Công ty bảo hiểm V

Địa chỉ: Số 104, Trần Hưng Đạo, phường C, quận K, thành phố N;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân V1 - Chức vụ: Tổng giám đốc.

*** Người đại diện theo ủy quyền theo ủy quyền:**

1. Ông Nguyễn Văn P – Chức vụ: Phó giám đốc Ban giám định bồi thường hàng hải.

2. Ông Trần Mạnh H1 – Chức vụ: Chuyên viên Ban giám định bồi thường.

3. Bà Đỗ Phương A – Phó giám đốc ban pháp chế và Kiểm tra nội bộ.

Địa chỉ trụ sở: Số 104, Trần Hưng Đạo, phường C, quận K, thành phố N.

(Theo giấy Ủy quyền số 3013 ngày 09/6/2020)

- Bị đơn: Công ty TNHH Đ

Địa chỉ: phường P1, thị xã K, tỉnh H;
Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Bình P2 – Chức vụ: Giám đốc.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đào Văn D, sinh năm 1989, Địa chỉ: thôn L, xã X, huyện N1, thành phố H2.

2. Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh H - Phòng giao dịch H3.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T – Giám đốc chi nhánh Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển H.

Người đại diện theo ủy quyền cho ông Nguyễn Văn T: Ông Nguyễn Thanh H4 – Phó giám đốc PGD H3(Theo quyết định ủy quyền số 132/QĐ-BIDV.HD ngày 19/11/2018).

(Có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 22/02/2019, biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai, người đại diện theo Ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Mạnh H1 và bà Đỗ Phương A trình bày như sau:

Công ty V H2 là Công ty thành viên hoạch toán phụ thuộc Tổng công ty Bảo hiểm V. Ngày 23/11/2015, Công ty V H2 và Công ty TNHH VTXD và TM H5 có ký kết Hợp đồng bảo hiểm tàu thủy số HPH.D01.TS15.HD135(bảo hiểm thân tàu gồm: vỏ tàu, máy tàu và các trang thiết bị cần thiết trên tàu). Cùng ngày, Công ty V H2 phát hành giấy chứng nhận bảo hiểm tàu thủy nội địa số HPH.D01.TS15.HD136, bảo hiểm thân tàu đối với HD-1889 cho Công ty TNHH VTXD và TM H5, giá trị thân tàu được bảo hiểm với số tiền là 2.000.000.000đồng.

Vào hồi 13 giờ ngày 19/6/2016, tại đoạn Km19 sông Đá Bạch, giáp ranh giữa xã K1, huyện N1, thành phố H2 với xã Y, thị xã Đ1, tỉnh Q đã xảy ra vụ tai nạn giao thông đường thủy nội địa giữa tàu mang BKS HD – 2122, chủ sở hữu do Công ty TNHH Đ, địa chỉ: P1, K, H với tàu mang BKS HD1889 (tàu được bảo hiểm bởi V) chủ sở hữu Công ty TNHH VTXD và Thương mại H5. Hậu quả: Tàu HD 1889 bị lật, chìm ½ thân tàu dưới mặt nước, thiệt hại hàng hóa và số tài sản khác; Tàu HD 2122 bị hư hỏng phần mũi tàu, không có thiệt hại về người.

Tai nạn xảy ra, tàu HD -1889(tàu được bảo hiểm bởi V) đã bị chìm, hư hỏng thân vỏ tàu, hư hỏng máy tàu. Công ty TNHH VTXD và TM H5 chủ sở hữu tàu HD 1889 đã phải bỏ ra các chi phí hợp lý để khắc phục tổn thất gồm:

+ Chi phí trực vớt tàu HD 1889 là 280.000.000 đồng (chưa bao gồm VAT); Chi phí sửa chữa thân vỏ tàu HD -1889 là 660.428.712 đồng(chưa bao gồm VAT); Chi phí sửa chữa máy tàu HD 1889 là 136.420.914 đồng(chưa gồm VAT); Chi phí giám định đánh giá tổn thất là 70.686.000 đồng(đã bao gồm VAT). Tổng chi phí hợp lý phát sinh mà Công ty H5 đã phải bỏ ra để khắc phục tổn thất cho tàu “HD 1889” do vụ tai nạn với tàu HD 2122 gây ra là 1.147.535.626 đồng.

Ngày 14/6/2018, Tổng công ty bảo hiểm V đã tiến hành bồi thường tổn thất của tàu HD-1889 người được bảo hiểm là Công ty TNHH VTXD và TM H5, tổng số tiền là 1.047.022.914 đồng (đã trừ đi mức khấu trừ bảo hiểm 2% của số tiền bồi thường 22.950.712 đồng và tiền thu hồi vật tư trong quá trình sửa chữa 6.876.000 đồng) và chi phí giám định đánh giá tổn thất là 70.686.000 đồng. Tổng số tiền Công ty bảo hiểm V đã bồi thường Công ty TNHH VTXD và TM H5 1.117.708.914 đồng.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018, Công ty TNHH VTXD và TM H5 đã biên nhận và thế quyền xác nhận đã nhận đủ số tiền bồi thường từ Tổng công ty bảo hiểm V để khắc phục thiệt hại đối với tàu HD – 1889. Đồng thời chuyển giao tất cả các quyền của mình cho Tổng công ty bảo hiểm V tiến hành truy đòi trách nhiệm của bên thứ ba.

Căn cứ theo Điều 49 Luật kinh doanh bảo hiểm. Tổng công ty Bảo hiểm V khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã K, buộc công ty TNHH Đ phải bồi hoàn cho Tổng công ty Bảo hiểm V số tiền 1.047.022.914 đồng (số tiền đã bồi thường khắc phục thiệt hại đối với tàu HD – 1889) và 70.686.000 đồng (chi phí giám định tổn thất). Tổng số tiền yêu cầu bồi thường là 1.117.708.914 đồng.

Theo đơn khởi kiện không đề ngày ghi tháng 7 năm 2020 gửi đến Tòa án vào ngày 27/7/2020, Tổng công ty bảo hiểm V bổ sung yêu cầu khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Đ và ông Đào Văn D phải bồi hoàn cho Bảo hiểm V tổng số tiền 1.117.708.914 đồng.

Theo biên bản lấy lời khai, người đại diện theo pháp luật công ty TNHH Đ ông Vũ Bình P2 trình bày:

Công ty TNHH Đ, là Công ty có hai thành viên góp vốn gồm: ông Vũ Bình P2 và ông Vũ Thanh B, sinh năm 1980, trú tại: Đức Sơn, Vạn Chánh, thị trấn P1, huyện K, tỉnh H (nay là Phường P1, thị xã K, tỉnh H), người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Vũ Bình P2. Khi tai nạn tàu thủy nội địa xảy ra ngày 19/6/2016 giữa tàu HD - 2122 và tàu HD – 1889, ông đã được cơ quan chức năng

thông báo, ông cũng đã phối hợp với Cơ quan chức năng để giải quyết vụ việc. Nay Công ty Bảo hiểm V(bên được thế quyền) yêu cầu Công ty TNHH Đ phải bồi thường thiệt hại từ sự cố tàu, ông P2 xác định: Tàu HD - 2122 trước và tại thời điểm xảy ra tai nạn, tàu HD - 2122 đã được Công ty TNHH Đ cho ông Đào Văn D, sinh năm 1989, trú tại: xã X, huyện N1, T.P H2 thuê theo Hợp đồng thuê phương tiện vận chuyển số 01/2016/HĐKT/PĐ ngày 02/01/2016, thời hạn thuê 02 năm. Do vậy, ông đề nghị Tòa án xem xét trách nhiệm của bên thuê tàu là ông D.

Sau buổi làm việc ngày 22/3/2019, ông P2 mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Theo biên bản lấy lời khai, người có quyền lợi liên quan anh Vũ Thanh B trình bày:

Công ty TNHH Đ, là công ty có hai thành viên do anh Vũ Bình P2 làm giám đốc, ông đã biết yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty bảo hiểm V yêu cầu Công ty TNHH Đ phải bồi thường thiệt hại đối với vụ tai nạn tàu thủy BKS HD - 2122 và tàu mang BKS HD – 1989. Ông B xác định: tàu BKS HD-2122, đứng tên chủ phương tiện là Công ty TNHH Đ, tuy nhiên từ năm 2016, tàu BKS HD -2122 đã được Công ty cho ông Đào Văn D, sinh năm 1989, trú tại: xã X, huyện N1, T.P H2 thuê theo hợp đồng thuê vận chuyển số 01/2016/HĐKT/PĐ ngày 02/01/2016 thời hạn thuê 02 năm. Thời điểm xảy ra tai nạn, Hợp đồng cho thuê phương tiện là hợp pháp và có hiệu lực pháp luật. Kể từ thời điểm bàn giao tàu, anh D toàn quyền quản lý, sử dụng và khai thác. Do vậy, hậu quả thiệt hại về vụ đâm va giữa hai tàu thuộc trách nhiệm của bên thuê tàu là ông Đào Văn D. Việc Tổng công ty bảo hiểm V khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Đ phải bồi hoàn tiền Bảo Hiểm là không đúng, Công ty ông không có trách nhiệm bồi thường. Do vậy, Công ty ông không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty bảo hiểm V.

Theo Bản kết luận điều tra số 42 ngày 04/5/2017 của Công an thị xã Đ1: Vào khoảng 13 giờ ngày 19/6/2016, tại đoạn Km19 sông Đá Bạch, giáp ranh giữa xã K1 – huyện N1 - thành phố H2 với xã Y - thị xã Đ1 – tỉnh Q, xảy ra tai nạn giao thông đường thủy nội địa giữa tàu BKS HD - 2122 do ông Đào Văn D, sinh năm 1989, trú tại: xã X, huyện N1, thành phố H2 làm thuyền trưởng, điều khiển, chở cát, hành trình theo hướng ngược lại từ Thượng Lưu về Hạ Lưu với tàu mang BKS HD1889 do anh Trần Văn A1 làm thuyền trưởng điều khiển, chở than mỡ nhập khẩu, hành trình theo hướng từ Hạ Lưu về Thượng Lưu....Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, bản ảnh hiện trường, các kết luận giám định, công văn của Cơ quan CSĐT, VKSND cấp tỉnh kết luận nguyên nhân xảy ra tai

nạn giao thông đường thủy nội địa trên là do tàu BKS HD-2122 chết máy đột ngột, dẫn đến mất lái(mất khả năng điều khiển, tai nạn xảy ra thuộc yếu tố bất khả kháng). Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định không khởi tố vụ án.

Theo biên bản lấy lời khai, người làm chứng anh Trần Văn A1 trình bày:

Thời điểm xảy ra tại nạn tàu thủy ngày 19/6/2016, anh là thuyền trưởng, điều khiển tàu HD 1889 chở than hành trình từ cảng Chinh Phong (N1 - H2) về khu vực cảng H5 – huyện K hướng Hạ Lưu về Thượng Lưu. Khoảng 13 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực sông Đá Bạch thì xảy ra tai nạn với tàu HD - 2122 đi theo hướng ngược lại. Hậu quả tàu HD -1889 bị chìm đắm dẫn đến thiệt hại về tài sản, không bị thiệt hại về người. Toàn bộ sự việc được cơ quan Công an thị xã Đ1 điều tra xác minh làm rõ. Nguyên nhân tàu HD - 2122 đâm vào tàu HD - 1889 quá trình điều tra xác định tàu HD - 2122 chết máy đột ngột dẫn đến mất lái nên đã đâm vào tàu HD – 1889 do anh điều khiển. Về chuyên môn đặc thù của tàu thủy, cũng như kinh nghiệm là thuyền trưởng trong nhiều năm, chỉ khi máy tàu hoạt động thì mới có tác dụng điều hướng, một khi tàu bị chết máy trong quá trình di chuyển, việc điều hướng tàu không thể điều khiển được, mọi trường hợp người lái tàu không có cách nào để điều khiển được hướng lái của tàu, hướng tàu khi đó phụ thuộc hoàn toàn vào các yếu tố khách quan bên ngoài.

Tại biên bản lấy lời khai của người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH VTXD và TM H5, ông Nguyễn Văn H6 trình bày:

Công ty TNHH VTXD và TM H5 ký Hợp đồng bảo hiểm thân vỏ cho tàu HD – 1889 với Công ty bảo hiểm V – H2. Ngày 19/6/2016 xảy ra tai nạn tàu thủy giữa tàu HD – 2122 và tàu HD - 1889, thiệt hại đối với tàu HD-1889 đã được Công an thị xã Đ1 điều tra. Sau tai nạn, Tổng Công ty bảo hiểm V chi trả về các thiệt hại của tàu HD 1889, tổng số tiền là 1.047.029.914 đồng. Công ty TNHH VTXD và TM H5 đã nhận đủ số tiền trên và đã thế quyền cho Bảo hiểm V để yêu cầu bên gây thiệt hại phải bồi thường. Nội dung giấy biên nhận và thế quyền ngoài nội dung xác nhận số tiền đã được chi trả là 1.047.029.914 đồng thì còn thể hiện số tiền 70.686.000 đồng phía tiền giám định. Số tiền này do bên bảo hiểm V thuê và trả cho bên giám định thiệt hại, không liên quan đến Công ty TNHH VTXD và TM H5 .

Ý kiến của Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh H - Phòng giao dịch H3 trình bày:

Thời điểm tai nạn đâm va giữa tàu HD -2122 và tàu HD – 1889, tàu HD – 1889 đang thế chấp tại Phòng giao dịch H3 - Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh H theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2013/HĐTC/NH-TH ngày 03/06/2013, khi thế chấp các bên có xác nhận quyền

thụ hưởng Bảo Hiểm, cụ thể: Việc giải quyết tiền thụ hưởng Bảo Hiểm khi xảy ra sự cố tàu HD-1889 đã được thoả thuận giữa ba bên (*Ngân hàng, Bảo hiểm V, Công ty TNHH VT XD và TM H5*), theo đó việc chi trả tiền thụ hưởng Bảo Hiểm được thoả thuận trả cho Công ty TNHH VT XD và TM H5. Quyền thụ hưởng quyền lợi Bảo hiểm V đã được các bên giải quyết xong với nhau. Đến nay Ngân hàng không còn quyền lợi, nghĩa vụ phát sinh trong vụ án. Phòng giao dịch H3 - Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh H đề nghị được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần chi phí trực vớt tàu HD - 1889 số tiền 280.000.000đồng. Tổng Công ty bảo hiểm V yêu cầu Công ty TNHH Đ và ông Đào Văn D phải có trách nhiệm liên đới bồi hoàn số tiền là 837.708.914 đồng(trong đó có 70.686.000 đồng chi phí giám định tổn thất thiệt hại).

- Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đào Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Phòng giao dịch H3 - Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh H có quan điểm xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Toà án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Các đương sự được tòa án triệu tập, tại phiên tòa nguyên đơn có mặt đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt là không chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Về nội dung: Xác định sự cố đâm va giữa tàu BKS HD-2122, do ông Đào Văn D là thuyền trưởng, điều khiển với tàu HD – 1889 thuộc trường hợp bất khả kháng. Do vậy, Công ty TNHH Đ chủ phương tiện tàu thủy HD 2122 và ông Đào Văn D không có lỗi nên không làm phát sinh trách nhiệm bồi thường. Do vậy, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Tổng Công ty bảo hiểm V yêu cầu Công ty TNHH Đ và ông Đào Văn D phải liên đới bồi hoàn tiền do Bảo hiểm V chi trả cho Tổng Công ty TNHH VTXD và TM H5 về thiệt hại của tàu HD -1889.

Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về Tố tụng*: Bị đơn, người có quyền lợi liên quan đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 mà không có lý do. Vì vậy, HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi liên quan là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ pháp luật phát sinh tranh chấp giữa các bên đương sự được xác định là tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo quy định tại Điều 604 của Bộ luật dân sự 2005. Bị đơn là Công ty TNHH Đ, địa chỉ trụ sở: phường P1, thị xã K, tỉnh H, căn cứ khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thị xã K.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn Tổng công ty Bảo hiểm V (bên được nhận thế quyền) yêu cầu Công ty TNHH Đ và ông Đào Văn D phải bồi hoàn cho Tổng công ty Bảo hiểm V 1.047.022.914 đồng (trong đó có 280.000.000 đồng tiền chi phí trực vớt tàu HD 1889) và 70.686.000 đồng chi phí giám định tổn thất thiệt hại, tổng số tiền nguyên đơn yêu cầu là 1.117.708.914 đồng. Ngày 27/7/2020, nguyên đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu ông Đào Văn D và công ty TNHH Đ phải có trách nhiệm liên đới bồi hoàn tổng số tiền là 1.117.708.914 đồng. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty Bảo hiểm V rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần chi phí trực vớt tàu HD - 1889 số tiền 280.000.000 đồng. Tổng công ty bảo hiểm V tiếp tục yêu cầu Công ty TNHH Đ và ông Đào Văn D phải bồi hoàn là 837.708.914 đồng (trong đó có 70.686.000 đồng chi phí giám định tổn thất thiệt hại).

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bổ sung yêu cầu ông Đào Văn D có trách nhiệm bồi hoàn số tiền Bảo hiểm V bồi thường đối với thiệt hại đối với tàu HD - 1889: Xét thấy yêu cầu khởi kiện bổ sung của nguyên đơn có sau khi Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như sau khi Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, ông D đã được bị đơn Công ty TNHH Đ đưa vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Ông D cũng đã được Tòa án triệu tập, Ủy thác lấy lời khai, xác minh tại nơi cư trú..., tuy nhiên trong suốt quá trình giải quyết vụ án ông D không đến Tòa án làm việc, vắng mặt không có lý do. Do vậy, yêu cầu khởi kiện bổ sung đối với ông D được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu Công ty TNHH Đ có trách nhiệm bồi hoàn số tiền Bảo hiểm V đã bồi thường: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình giải quyết vụ án xác định: Tàu BKS HD – 2122

Chủ sở hữu Công ty TNHH Đ, địa chỉ: P1 - K - H. Ngày 02/01/2016, Công ty TNHH Đ và anh Đào Văn D, sinh năm 1989, trú tại: xã X, huyện N1, thành phố H2 đã ký hợp đồng thuê phương tiện số 01/2016/HĐKT/PĐ đối với tàu HD - 2122, cùng ngày Công ty TNHH Đ đã tiến hành bàn giao tàu HD - 2122 cho ông Đào Văn D theo biên bản bàn giao tàu số 01/BBBG/PĐ ngày 02/01/2016, Hợp đồng dân sự giữa các bên là hợp pháp, có hiệu lực pháp luật. Tại Điều 2 Hợp đồng thuê phương tiện vận chuyển các bên thỏa thuận “*Thời gian thuê 2 năm được tính liên tục cả ngày lễ, tết, chủ nhật(tính từ ngày bàn giao)...*”, Tại Điều 4 Hợp đồng thuê phương tiện vận chuyển các bên có thỏa thuận “*Trong quá trình khai thác phương tiện, khi sử dụng phương tiện bên thuê phải đảm bảo đủ các thủ tục, phải có bằng lái và các thủ tục khác theo quy định của pháp luật. Nếu xảy ra tình trạng mất an toàn về người và tài sản thì bên thuê hoàn toàn chịu trách nhiệm trước cơ quan pháp luật*”. Như vậy, kể từ thời điểm bàn giao tàu ngày 02/01/2016, thì quyền chiếm hữu, sử dụng đối với tàu HD - 2122 đã được chuyển giao cho bên thuê ông Đào Văn D nắm giữ và chịu trách nhiệm hoàn toàn về các thiệt hại trong quá trình khai thác, sử dụng tàu HD 2122.

[6] Tại khoản 1 Điều 604 Bộ luật dân sự 2005 quy định “*1. Người nào do lỗi cố ý hoặc lỗi vô ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của cá nhân, xâm phạm danh dự, uy tín, tài sản của pháp nhân hoặc chủ thể khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường*”. Khoản 2 Điều 623 Bộ luật dân sự 2005 quy định: “*Chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra; nếu chủ sở hữu đã giao cho người khác chiếm hữu, sử dụng thì những người này phải bồi thường, trừ trường hợp có thỏa thuận khác*”. Như đã phân tích nêu trên, kể từ thời điểm bàn giao tàu ngày 02/01/2016, thì quyền chiếm hữu, sử dụng đối với tàu HD - 2122 đã được chuyển giao cho bên thuê ông Đào Văn D, thời điểm xảy ra tai nạn giao thông đường thủy, tàu HD - 2122 do ông Đào Văn D là thuyền trưởng, điều khiển tàu, do vậy, Công ty TNHH Đ không phải là bên gây ra thiệt hại cũng như không có lỗi về các thiệt hại đã xảy ra nếu không có trách nhiệm bồi thường. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của Bảo hiểm V yêu cầu Công ty TNHH Đ phải có trách nhiệm bồi hoàn về số tiền yêu cầu là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[7] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu ông Đào Văn D có trách nhiệm bồi hoàn số tiền Bảo hiểm V đã bồi thường: Trên cơ sở Tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập do Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Đ1 cung cấp: Tại Bản kết luận điều tra số 42 ngày 04/5/2017 của Công an thị xã Đ1 xác định nguyên

nhân xảy ra tai nạn giao thông đường thủy nội địa trên là do tàu BKS HD-2122 chết máy đột ngột, dẫn đến mất lái(mất khả năng điều khiển, tai nạn xảy ra thuộc yếu tố bất khả kháng) làm mũi tàu xoay ngang đâm vào tàu HD – 1889 đang hành trình ngược chiều gây tai nạn. Tại Kết luận giám định số 2725/C54-p2 ngày 05/7/2016 của Viện khoa học Hình sự Tổng cục cảnh sát Kết luận “tàu thủy đăng ký HD – 2122 bị hư hỏng máy số 4, do trong quá trình sử dụng giăng làm kín tại điểm nối giữa hai đoạn ống gom khí thải xả (chế tạo liền khối với đường ống nước làm mát) bị hư hỏng dẫn đến nước làm mát bị rò rỉ, chảy vào buồng đốt máy số 4 theo đường gom khí thải xả và choán đầy buồng đốt”. Tại công văn số 80/CV ngày 28/3/2017, xác định “...tàu HD – 2122 lắp đặt 01 máy chính, không có máy phụ khác...”. Tại công văn số 37/CC15 ngày 30/3/2017 của Cục đăng kiểm số 15 phúc đáp công văn 80 thể hiện: “Máy chính là động cơ lai chân vịt hoặc thiết bị đẩy tàu: Máy phụ là các máy không tham gia lai chân vịt, thiết bị đẩy tàu, máy lái chính, máy lái phụ dùng để điều khiển hướng đi của tàu. Trường hợp máy lái chính của tàu không hoạt động thì chân vịt hoặc thiết bị đẩy sẽ không tạo ra lực đẩy để đẩy tàu đi, như vậy máy lái chính, phụ còn hoạt động cũng không có tác dụng điều khiển hướng đi của tàu hiệu quả được”. Trên cơ sở tài liệu đã thu thập: BB khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm các phương tiện liên quan....trong đó tại biên bản khám nghiệm phương tiện tàu HD – 2122 (BL 243) thể hiện tại thời điểm đâm va giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện tàu thủy nội địa số 00890/15v34 của tàu HD – 2122 còn hiệu lực, lời khai của các bên liên quan (anh Quyết, anh Thực...)xác định: “...khi tàu chết máy anh D cùng các thuyền viên đã thực hiện các biện pháp thả neo, ra tín hiệu cảnh báo với tàu HD – 1889, lời khai của anh Trần Văn A1 thuyền trưởng, điều khiển tàu HD – 1889 của Công ty TNHH VTXD và TM H5 xác định: “....khi tàu bị chết máy trong quá trình di chuyển, việc điều hướng tàu không thể điều khiển được, mọi trường hợp người lái tàu không có cách nào để điều khiển được hướng lái của tàu, hướng tàu khi đó phụ thuộc hoàn toàn vào các yếu tố khách quan bên ngoài”....Mặt khác, sau khi có kết luận điều tra Công ty TNHH VTXD và TM H5(bên bị thiệt hại) có nhiều đơn khiếu nại đến các cấp có thẩm quyền về nội dung kết luận về nguyên nhân dẫn đến tai nạn, tuy nhiên kết quả giải quyết đều không có sự thay đổi điều đó cho thấy Cơ quan cảnh sát điều tra kết luận nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông đường thủy nội địa trên là do tàu BKS HD-2122 chết máy đột ngột, dẫn đến mất lái (mất khả năng điều khiển, tai nạn xảy ra thuộc yếu tố bất khả kháng) làm mũi tàu HD – 2122 xoay ngang đâm vào tàu HD 1889 là có căn cứ.

[8] Theo khoản 1 Điều 49 Luật kinh doanh bảo hiểm quy định “*Trong trường hợp người thứ ba có lỗi gây thiệt hại cho người được bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm đã trả tiền bồi thường cho người được bảo hiểm thì người được bảo hiểm phải chuyển quyền yêu cầu người thứ ba bồi hoàn khoản tiền mà mình đã nhận bồi thường cho doanh nghiệp bảo hiểm*”. Tại khoản 1 Điều 604 Bộ luật dân sự 2005 quy định “1. Người nào do lỗi cố ý hoặc lỗi vô ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của cá nhân, xâm phạm danh dự, uy tín, tài sản của pháp nhân hoặc chủ thể khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường”. Tại thời điểm tàu BKS HD-2122 đâm va với tàu HD – 1889, tàu HD 2122 do ông Đào Văn D làm thuyền trưởng, điều khiển tàu. Người đại diện theo Ủy quyền của nguyên đơn cho rằng, anh D chỉ có bằng thuyền trưởng hạng 2 lên phát sinh trách nhiệm bồi thường. Hội đồng xét xử thấy rằng: Trên cơ sở đánh giá, phân tích tại mục [7], cũng như kết quả xem xét, đánh giá về nguyên nhân dẫn đến tai nạn đâm va giữa tàu HD 2122 và tàu HD – 1889 thuộc trường hợp bất khả kháng, anh D không có lỗi nên không phát sinh trách nhiệm bồi thường của người thứ ba. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu ông Đào Văn D có trách nhiệm bồi hoàn số tiền Bảo hiểm đã chi trả, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

9. Về án phí: Theo Điều 131 BLTTDS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/11/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; **Điểm b khoản 2 Điều 227** Bộ luật tố tụng dân sự 2015

Căn cứ: **Điều 49 Luật kinh doanh bảo hiểm; Điều 388; 389; 401, 402; Điều 480, 482 Bộ luật dân sự 2005.**

Căn cứ: Điều 604; 605; 607; 608; khoản 1, 2, 3 Điều 623 Bộ luật dân sự 2005. Điều 131 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

- *Tuyên xử:* Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty Bảo hiểm V yêu cầu Công ty TNHH Đ và ông Đào Văn D, sinh năm 1989, Địa chỉ: thôn L, xã X, huyện N1, thành phố H2 phải có trách nhiệm liên đới bồi hoàn cho Tổng công ty Bảo hiểm V tổng số tiền 837.708.914 đồng.

- *Án phí:* Tổng Công ty bảo hiểm V phải chịu 37.131.254 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án là 22.765.633 đồng, Tổng công ty bảo hiểm V đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã K, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0002037 ngày

22/02/2019. Tổng Công ty bảo hiểm V còn phải tiếp tục nộp số tiền 14.365.621 đồng (*mười bốn triệu, ba trăm sáu mươi lăm nghìn, sáu trăm hai mươi đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, bị đơn được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKS ND thị xã K;
- Chi cục THA Dân sự thị xã K;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Khánh